

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC UBND XÃ BA ĐỘNG
TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, DH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị				Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo ND177 (thời gian nghỉ)				Theo ND178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
I	Xã Ba Động																			
	Cán bộ																			
1	Nguyễn Hữu Tuyền	01/01/1978	Nam	Kinh	Đức Thắng-Mộ Đức - Quảng Ngãi	BTĐU, CT HĐND	05/11/2001 05/11/2002	Chuyên viên; hệ số 3,33		ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	01/QĐ-HDTN ngày 23/1/2005 của huyện Đoàn Ba Tơ					
2	Huỳnh Thị Thúy Vân	20/3/1983	Nữ	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	PBTĐU	08/06/2005 08/06/2006	Chuyên viên; hệ số 3,66		ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	10/QĐ-UBND-BTV ngày 7/8/2008 của BTV huyện Ba Tơ					
3	Bùi Quang Trung	10/10/1970	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	PCTHĐN D	30/04/2007 30/04/2008	Nhân viên; hệ số 2,46		ĐH Luật hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	03/QĐ-MT-BTT ngày 28/5/2013 của BTT MTTQVN huyện Ba Tơ					
4	Nguyễn Văn Sinh	19/9/1980	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	CTUBND, PBT Đảng ủy, Huyện ủy viên	02/09/2004 02/09/2005	Chuyên viên; hệ số 3,99	Luật	ĐH Luật hệ vừa làm vừa học ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học	x			CVC	1995/QĐ/TC ngày 11/12/2003 của Ban tổ chức huyện Ba Tơ					

Số		Ngày,	Giới	Dân		Chức vụ và đơn vị công	Ngày vào	Ngạch, hệ số	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng, năm) không quá 05 năm tính từ ngày 15/10/2004 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ba	Tên ĐVHC cấp xã	
										Trình độ dưới	Lý luận chính trị				Chứng chỉ	Theo			
5	Nguyễn Đức Hậu	05/10/1977	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	PCTUBN D	21/05/2005 21/05/2006	Chuyên viên; hệ số 3,99		ĐH luật hệ từ xa		x		Chuyên viên					
6	Nguyễn Thị Phúc Diệp	18/05/1983	Nữ	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	PCTUBN D	5/04/2004	Chuyên viên; hệ số 3,99		ĐH luật hệ từ xa		x		Chuyên viên	798/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND huyện Ba Tơ				
							5/04/2005			ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học									
7	Trần Thị Nương	16/10/1987	Nữ	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	CTMTTQ	05/01/2008 05/01/2009	Chuyên viên; hệ số 2,34		ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	165/QĐ-MTTQ-BTT ngày 18/12/2023 của UB MTTQ huyện Ba Tơ				
8	Võ Thanh Hải	28/02/1990	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	BTĐ	05/03/2014 05/03/2015	Chuyên viên; hệ số 2,67		ĐH học Luật hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	180/QĐ-HĐTN ngày 23/3/2022 của Huyện Đoàn huyện Ba Tơ				
9	Lê Thị Loan	23/11/1988	Nữ	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	CTHPN	25/09/2011 25/09/2012	Nhân viên; hệ số 2,26		TC Nông Lâm hệ chính quy		x			67/QĐ-BTV ngày 24 /6/ 2021 của BTV huyện Ba Tơ		1/7/2025		
10	Lê Ngọc Truyền	18/04/1982	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	CTHND	09/05/2008 09/05/2009	Chuyên viên; hệ số 3,33		ĐH QLNN hệ vừa làm vừa học		x		Chuyên viên	179/QĐ-ĐTN ngày 12/1/2012 của huyện đoàn huyện Ba Tơ				
11	Bùi Công Đức	06/02/1965	Nam	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi.	CTHCCB	20/01/1999 20/01/2000	Nhân viên; hệ số 3,06		TC Hành chính hệ chính quy		x			127/QĐ-HNDH ngày 8/8/20212 của Hội nông dân huyện Ba Tơ				

[illegible]

[illegible]

U

Biểu 8

[illegible]

DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT thôn/TDP, KCT cấp xã kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn/TDP....)	Mức phụ cấp hiện hưởng	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025 (nếu có)	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bổ trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
			Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT					Chức vụ/chức danh	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến tạm thời bổ trí	Chức danh, thôn, TDP thuộc ĐVHC cấp xã mới	Thời điểm bổ trí	
1	Bùi Thị Thương	12/3/1998	12/12	ĐH CTXH		Phó CTMTTQ		2,34						
2	Trần Ngọc Tuyền	26/12/1990	12/12	ĐH Luật	SC	Phó CTHND		1,86						
3	Nguyễn Văn Phận	16/12/1977	12/12	TC Hành chính	SC	Phó CTHCCB		1,86						
4	Trần Thị Kim Cúc	11/04/1985	12/12	TC Kế toán		Phó CTHPN		1,86						
5	Huỳnh Hoàng Việt	22/6/1995	12/12	ĐH QLNN	TC	Phó BTĐ		2,34						
6	Trần Duy Tiếp	16/8/1982	12/12	TC Hành chính	SC	Phó CHTQS		1,86						
7	Nguyễn Thành Tuấn	15/10/1986	12/12	TC Thanh vận	SC	Đài TT - QL nhà VH		1,86						
8	Lê Trung Bạo	01/10/1992	12/12	CĐ QL đất đai		GT - TL - Khuyến nông - Thú y cơ sở		2,1						
9	Nguyễn Thị Tĩnh	30/5/1986	12/12	TC	SC	Thủ quỹ - VTLT		1,86						
10	Lê Tuấn Tri	09/10/1998	12/12	ĐH QLNN	SC	VPĐU - TC - KT - Tuyên giáo - Dân vận		2,34						

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT	Mức phụ cấp hiện	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bổ trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
11	Đỗ Thị Mỹ Trinh	20/04/1994	12/12	Cao Đẳng Lâm nghiệp		Văn hóa-Thể dục-Thể thao-Công tác xã hội-Dân số-Bảo vệ trẻ em		2,1						
12	Phạm Văn Cu	07/4/1978	12/12	ĐH kinh tế	TC	Xây dựng-Đô thị-Môi trường-Thương mại-Dịch vụ-TTCN		2,34						

Lưu ý: